

NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU:

- QUÁ TRÌNH RA ĐỜI VÀ BẢN CHẤT CỦA NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG
- MÔ HÌNH TỔ CHỨC NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG
- CHỨC NĂNG CỦA NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG
- CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ CÔNG CỤ THỰC THI CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

QUÁ TRÌNH RA ĐỜI VÀ BẢN CHẤT CỦA NHTW

- **Ngân hàng trung ương qua 2 giai đoạn:**
 - *Giai đoạn 1: Giai đoạn ra đời ngân hàng phát hành độc quyền.*
 - *Giai đoạn 2: Giai đoạn ngân hàng phát hành độc quyền phát triển thành ngân hàng trung ương.*

BẢN CHẤT NHTW

- Ngân hàng trung ương là ngân hàng phát hành công quản, có thể biệt lập hoặc phụ thuộc chính phủ, vừa thực hiện chức năng độc quyền phát hành giấy bạc ngân hàng vào lưu thông, vừa thực hiện quản lý nhà nước trên lĩnh vực tiền tệ – tín dụng – ngân hàng.

Mô hình tổ chức NHTW

- Ngân hàng trung ương độc lập với chính phủ

Chính phủ không có quyền can thiệp vào hoạt động của ngân hàng trung ương, đặc biệt là trong việc xây dựng và thực thi chính sách tiền tệ

- Quan điểm xây dựng mô hình này:

- Hạn chế sự tác động của chính phủ lợi dụng công cụ phát hành để bù đắp bội chi ngân sách nhà nước, từ đó gây ra lạm phát.

- Tạo ra tính độc lập và chủ động trong việc xây dựng và thực thi chính sách tiền tệ

QUỐC
HỘI

CHÍNH
PHỦ

NHTW

Mô hình tổ chức NHTW

■ Ngân hàng trung ương thuộc chính phủ

Chính phủ có ảnh hưởng rất lớn đối với ngân hàng trung ương thông qua việc bổ nhiệm các thành viên của bộ máy quản trị và điều hành ngân hàng trung ương, thậm chí chính phủ còn can thiệp trực tiếp vào việc xây dựng và thực thi chính sách tiền tệ

- Quan điểm xây dựng mô hình này:
 - Chính phủ là cơ quan hành pháp phải nắm các công cụ kinh tế vĩ mô để sử dụng và phối hợp một cách đồng bộ, hiệu quả các công cụ đó, thực hiện chức năng quản lý kinh tế vĩ mô
 - Chính sách tiền tệ là một trong những bộ phận chủ yếu của chính sách kinh tế vĩ mô, việc xây dựng và thực thi chính sách tiền tệ là nhiệm vụ của ngân hàng trung ương, cho nên ngân hàng trung ương phải trực thuộc chính phủ.

QUỐC
HỘI

CHÍNH
PHỦ

NHTW

CHỨC NĂNG NHTW

Độc quyền phát hành giấy bạc ngân hàng và điều tiết khối lượng tiền cung ứng

- Ngân hàng trung ương là cơ quan độc quyền phát hành giấy bạc ngân hàng vào lưu thông
 - Các loại tiền do NHTW cung ứng:
 - Giấy bạc ngân hàng
 - Tiền đúc
 - Các bộ phận tiền khác trong lưu thông:
 - Bút tệ, tiền điện tử do NHTM tạo ra
 - Nhà nước các doanh nghiệp cung ứng các phương tiện chuyển tải giá trị
- Tuy nhiên các loại tiền này được tạo ra dựa trên cơ sở giấy bạc do NHTW cung ứng
- Các ngân hàng thương mại không thể tạo tiền nếu như không có giấy bạc ngân hàng từ ngân hàng trung ương
 - Ngân hàng trung ương nắm trong tay các công cụ thực thi chính sách tiền tệ, qua đó có thể điều tiết khả năng cung ứng tiền của các chủ thể khác

CHỨC NĂNG NHTW

- **Ngân hàng trung ƯƠNG là ngân hàng của các ngân hàng**

Khách hàng của ngân hàng trung ƯƠNG trong các quan hệ tiền tệ – tín dụng – ngân hàng và thanh toán là ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng.

- **Ngân hàng trung ƯƠNG mở tài khoản và nhận tiền gửi của các ngân hàng thương mại.**
 - Tiền gửi dự trữ bắt buộc
 - Tiền gửi thanh toán

(tt)

- **Ngân hàng trung ương cấp tín dụng cho các ngân hàng thương mại.**

Ngân hàng trung ương sẽ cho các ngân hàng thương mại vay thông qua nghiệp vụ tái chiết khấu, tái cầm cố các chứng từ có giá

- Theo nguyên tắc ngân hàng trung ương chỉ đóng vai trò là người cho vay cuối cùng đối với các ngân hàng thương mại.
- Nhằm mục đích
 - Kiểm soát khối tiền lưu thông
 - Hạn chế rủi ro tín dụng cho các ngân hàng thương mại

CHỨC NĂNG NHTW

- Ngân hàng trung ương thực hiện việc quản lý nhà nước đối với hệ thống ngân hàng
 - Ngân hàng trung ương thẩm định và cấp giấy chứng nhận hoạt động cho ngân hàng thương mại.
 - Điều tiết các hoạt động kinh doanh của ngân hàng trung gian bằng những biện pháp kinh tế và hành chính
 - Thanh tra và kiểm soát một cách thường xuyên và toàn diện mọi mặt hoạt động của các ngân hàng thương mại

CHỨC NĂNG NHTW

- **Ngân hàng trung ương là ngân hàng của nhà nước**
 - Ngân hàng trung ương thuộc sở hữu nhà nước
 - Ngân hàng trung ương tham gia xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, soạn thảo chính sách tiền tệ, kiểm tra và kiểm soát việc thực hiện chính sách tiền tệ.
 - Thay mặt nhà nước quản lý các hoạt động tiền tệ-tín dụng ngân hàng và thanh toán đối nội cũng như đối ngoại của đất nước
 - Ngân hàng trung ương nhận tiền gửi của của kho bạc nhà nước

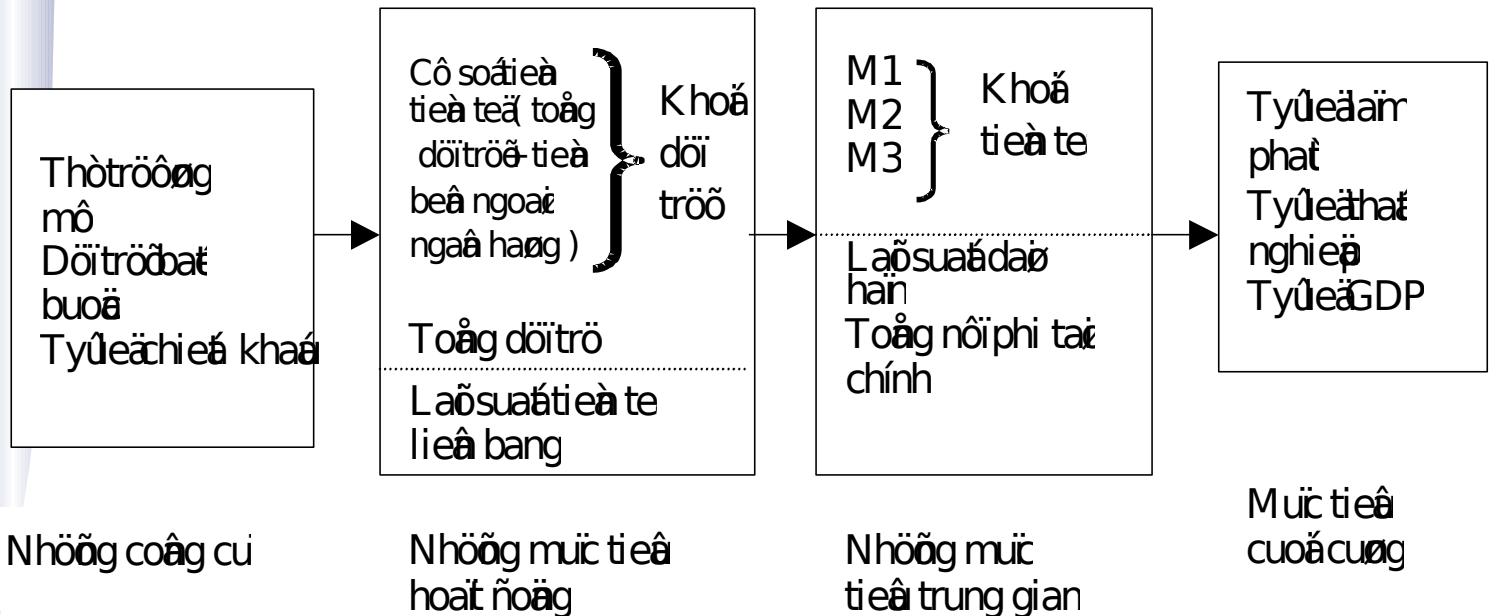
CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ CÔNG CỤ THỰC THI CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

- Chính sách tiền tệ là tổng hòa những phương thức mà ngân hàng trung ương thông qua các hoạt động của mình tác động đến khối lượng tiền trong lưu thông, nhằm phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước trong một thời kỳ nhất định
- **Mục tiêu của chính sách tiền tệ**
 - Phát triển kinh tế, gia tăng sản lượng
 - Tạo công ăn việc làm
 - Kiểm soát lạm phát

Mục tiêu CSTT(tt)

- Để đạt mục tiêu cuối cùng trong dài hạn, NHTW xác định các mục tiêu trung gian. Các mục tiêu trung gian của chính sách tiền tệ thường được các ngân hàng trung ương sử dụng là các khối tiền tệ M1, M2, M3 và lãi suất. Trên cơ sở đó chi tiết hóa bằng những mục tiêu hoạt động

SƠ ĐỒ KẾ HOẠCH MỤC TIÊU CUỐI ĐỐI TRÖ LIÊN BANG MYÕ



Những công cụ để thực thi CSTT

- *Dự trữ bắt buộc: Dự trữ bắt buộc là phần tiền gửi mà các ngân hàng trung gian phải đưa vào dự trữ theo luật định*



Tăng DTBB hạn chế hạn chế khối tiền tệ mà hệ thống ngân hàng có khả năng cung ứng cho nền kinh tế.
Giảm DTBB bành trướng khối tiền tệ mà hệ thống ngân hàng có khả năng cung ứng cho nền kinh tế.

- **Ưu điểm và hạn chế:**

- **Ưu điểm**

- Có thể tác động đến tất cả các ngân hàng như nhau và tác động một cách đầy quyền lực
- Một sự thay đổi nhỏ của tỷ lệ dự trữ bắt buộc sẽ tạo ra tác động rất lớn đối với khối tiền tệ.

- **Hạn chế:**

- Khó có thể thực hiện hiện được nếu sử dụng công cụ này khi muốn thay đổi cung tiền tệ ở biên độ nhỏ
- Việc thay đổi tỷ lệ dự trữ bắt buộc sẽ ảnh hưởng tới khả năng thu doanh lợi của các ngân hàng thương mại
- Thường xuyên thay đổi tỷ lệ dự trữ bắt buộc sẽ gây ra tình trạng không ổn định cho các ngân hàng thương mại và làm cho việc quản lý khả năng thanh khoản của các ngân hàng này khó khăn hơn

Lãi suất

- Lãi suất là giá cả của quyền sử dụng vốn
 - Tăng lãi suất tín dụng thu hẹp quy mô tiền tệ
 - Giảm lãi suất tín dụng gia tăng quy mô tiền tệ
- NHTW có thể sử dụng công cụ lãi suất để điều hành chính sách tiền tệ theo các chính sách sau:
 - Kiểm soát trực tiếp lãi suất thị trường
 - Lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay theo từng kỳ hạn
 - Sàn lãi suất tiền gửi và trần lãi suất cho vay để tạo nên khung lãi suất giới hạn.
 - Công bố lãi suất cơ bản cộng với biên độ giao dịch



Lãi suất (tt)

- Gián tiếp can thiệp thông qua các chính sách
 - Công bố lãi suất cơ bản để hướng dẫn lãi suất thị trường
 - Sử dụng công cụ lãi suất tái cấp vốn và kết hợp với lãi suất thị trường mở để can thiệp và điều chỉnh lãi suất thị trường.
- Công cụ lãi suất được thực hiện thông qua chính sách tái cấp vốn của NHTW đối với các NHTM

Lãi suất (tt)

- Ưu, nhược điểm
 - Ưu điểm:
 - Những biến động trong khoảng cách giữa lãi suất thị trường với lãi suất tái chiết khấu sẽ bị loại trừ, điều này sẽ xóa bỏ được một nguyên nhân chính gây ra các biến động trong khối lượng các khoản xin tái chiết khấu.
 - Có thể tiếp tục sử dụng công cụ tái cấp vốn để thực hiện vai trò người cho vay cuối cùng, mà không sợ bị các ngân hàng lợi dụng.

Lãi suất (tt)

- **Nhược:**

- Có thể tạo cho các ngân hàng trung gian tính ỷ lại.
- Công cụ này không mang tính bắt buộc, cho nên NHTW không chủ động lệ thuộc vào nhu cầu của các ngân hàng trung gian.

Thị trường mở

- Khái niệm:

Công cụ thị trường mở phản ánh việc ngân hàng trung ương mua hoặc bán chứng từ có giá trên thị trường tài chính công cộng, nhằm đạt đến mục tiêu điều chỉnh lượng tiền trong lưu thông



Thị trường mở (tt)

- **Ưu điểm của công cụ này:**
 - Ngân hàng trung ương có thể chủ động tiến hành mà không phải phụ thuộc vào nhu cầu của các ngân hàng thương mại.
 - Linh hoạt, chính xác và có thể được sử dụng ở bất kỳ mức độ nào.
 - Dễ dàng được đảo ngược lại khi có dấu hiệu sai lầm xảy ra trong lúc tiến hành
 - Có thể được hoàn thành nhanh chóng, không gây nên những chậm trễ về mặt hành chính

Thị trường mở (tt)

- **Điều kiện vận dụng công cụ có hiệu quả**
 - Hầu hết tiền trong lưu thông phải nằm ở tài khoản của ngân hàng
 - Phải có một thị trường tài chính phát triển

Tỷ giá hối đoái

- ❖ **Tỷ giá hối đoái là giá cả của một đơn vị tiền tệ nước này được biểu hiện bằng một số lượng đơn vị tiền tệ nước khác**
- ✓ **Tỷ giá hối đoái có tác động mạnh mẽ đến mọi hoạt động kinh tế, từ hoạt động xuất nhập khẩu đến sản xuất kinh doanh và tiêu dùng trong nước qua biến đổi của giá cả hàng hóa**
- ✓ **NHTW điều chỉnh ổn định tỷ giá ở một mức độ nào đó được coi là hợp lý, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của đất nước trong từng giai đoạn, để tác động chung cuộc của nó đối với kinh tế là tốt nhất.**

Tỷ giá hối đoái (tt)

- ✓ **Vận hành công cụ tỷ giá hối đoái NHTW có thể**
 - **Ấn định tỷ giá cố định**
 - **Thả nổi tỷ giá theo quan hệ cung – cầu ngoại tệ trên thị trường**
 - **Tỷ giá thả nổi có quản lý**
- ✓ **Điều chỉnh tỷ giá NHTW thông qua các nghiệp vụ mua bán ngoại tệ trên thị trường ngoại hối**
- ✓ **Thông qua đó làm thay đổi khối tiền trong lưu thông**

Hạn mức tín dụng

✓ Bằng công cụ hạn mức tín dụng, ngân hàng trung ương quy định cho các ngân hàng trung gian một hạn mức tăng tín dụng tối đa

✓ Ngân hàng trung ương ấn định trước khối lượng tín dụng phải cung cấp cho nền kinh tế trong một thời gian nhất định

✓ Đây là một biện pháp mạnh, có hiệu lực đáng kể

✓ Trong nền kinh tế thị trường công cụ này ít được áp dụng